

Bản án số: 33/2024/HS-ST

Ngày 08-4-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Công Hoạt

Ông Đàm Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Biền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**Bé Văn Đ** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 03 tháng 01 năm 2005 tại **Q, T, Cao Bằng**.

Nơi cư trú: **T, Quang H, T, Cao Bằng**; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn Hóa: 8/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bé Văn L** sinh năm 1978 và bà **Triệu Thị Đ1** sinh năm 1976; Vợ con: Không; Tiền án: Không;

Tiền sự: Tháng 5/2023 bị **Công an huyện T** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Chưa thi hành xong)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến nay tại **Trại giam G Công an tỉnh C**. (Có mặt).

\* Bị hại:

Ông **Hoàng Văn T**, sinh ngày 10/01/1976; địa chỉ: **Xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng** (có mặt).

\* Người làm chứng:

Ông **Đào Văn V**, sinh ngày 23/11/1993; Địa chỉ: **Xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng**; (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 22/10/2023, **Bé Văn Đ** gặp **Lý Sái B** (sinh năm 2000, trú tại: **N, X, T, Cao Bằng**) tại quán nước ven đường thuộc **thị trấn T, huyện T**. **Đ** hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 11B1-36558 của **B** và nói "ra đây một lát" và được **B** đồng ý. Sau đó **Đ** điều khiển xe mô tô trên đến **xóm L, xã Q, huyện T** với mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi, **Đ** thấy người dân phơi thóc ngoài đường nên dừng xe, lấy 01 bao tải dừa màu vàng để cạnh đó và cho thóc vào bao. Khi **Đ** đang cho thóc vào bao thì bị anh **Đào Văn V** (sinh năm 1993, trú tại: **Pú D, Quang H, T, Cao Bằng** là chủ của số thóc đang phơi) phát hiện, bắt giữ. Nhưng lợi dụng lúc anh **V** và mọi người sơ hở không để ý, **Đ** đã lên xe bỏ chạy về hướng **thị trấn T** sau đó **Đ** lại tiếp tục đến **xóm P, xã Q, huyện T** thì thấy có 05 đến 06 bao thóc để bên đường, miệng túi đã được buộc. **Đ** đến gần và bê 01 bao thóc màu trắng lên xe mô tô rồi đi về hướng **xóm N, xã Q, huyện T** cùng lúc đó anh **Hoàng Văn T** (sinh năm 1976 trú tại: **Pú D, Q, T, Cao Bằng**) là chủ nhà phát hiện, dùng xe máy đuổi theo sau. **Đ** bỏ chạy đến đoạn đường khó thì bao thóc bị rơi xuống đường anh **T** đã dừng lại và gọi điện thoại nhờ **V** ra hỗ trợ đuổi bắt **Đ** còn **T** thì chở bao thóc về nhà cất giữ. Khi **Đ** bỏ chạy về hướng **thị trấn T, huyện T** để trả xe mô tô cho **B**, thì **B** yêu cầu **Đ** ra cửa hàng xăng dầu mua xăng trả lại cho **B** vì **Đ** đi quá lâu. **Đ** liền đi xe đến cửa hàng xăng dầu tại **thị trấn T, huyện T** để mua xăng thì bị anh **V** phát hiện và bắt giữ đưa về **Công an xã Q, huyện T** để xử lý theo quy định của pháp luật. Kết quả cân xác định trọng lượng bao thóc nếp Đông trộm của gia đình anh **Hoàng Văn T** nặng 40 kg.

Ngày 17/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Cao Bằng có Bản kết luận định giá tài sản số 3166/KL- HĐĐGTS, định giá 01 bao thóc nếp nặng 40kg có giá trị là 760.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSCB-P2 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố **Bé Văn Đ** về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Bé Văn Đ** khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bị hại **Hoàng Văn T** xác nhận đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về hình phạt đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận

tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy tố bị cáo **Bé Văn Đ** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Bé Văn Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **Bé Văn Đ** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề xem xét.

Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu vào ngày 06/02/2024 và ngày 19/02/2024.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo **Bé Văn Đ** không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo **Bé Văn Đ** và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo **Bé Văn Đ** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 22 tháng 10 năm 2023, **Bé Văn Đ** đã có hành vi trộm cắp 01 bao thóc nếp nặng 40kg trị giá 760.000đ của gia đình anh **Hoàng Văn T** tại đoạn đường giao thông nông thôn thuộc **xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng**. Trước đó, tháng 5/2023 **Bé Văn Đ** đã có hành vi trộm cắp tài sản bị **Công an huyện T**, tỉnh Cao

Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nhưng **Đ** chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm thiệt hại đến kinh tế của gia đình bị hại; Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này bị cáo **Bé Văn Đ** có hành vi trộm cắp tài sản là một bao thóc nếp có giá trị 760.000đ. Tuy nhiên ngày 20 tháng 5 năm 2023 bị cáo đã bị **Công an huyện T** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định số 73/QQĐ - XPHC với mức phạt 2.500.000đ (Chưa thi hành xong), bị cáo **Bé Văn Đ** không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác vào ngày 22 tháng 10 năm 2023. Hành vi của bị cáo **Bé Văn Đ** đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ của Công dân; gây bất bình trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương; đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Tháng 5/2023 bị cáo bị **Công an huyện T** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo chưa thực hiện việc nộp phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là một thanh niên có sức khoẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, làm ăn lương thiện mà lại ăn chơi, đua đòi dẫn đến có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

nhất định mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5]. Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Hoàng Văn T** đã nhận lại tài sản bị Đông trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7]. Việc xử lý vật chứng:

- Đối với bao thóc nếp có trọng lượng 40 kg do **Bé Văn Đ** trộm cắp của anh **Hoàng Văn T**. Sau khi tiến hành cân trọng lượng, cơ quan điều tra đã trả lại 40kg thóc nếp cho bị hại **Hoàng Văn T** vào ngày 19/02/2024 là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh dương, BKS 11B1-36558, số máy JA39E1031824, số khung RLHJ3913KY174115 là xe **Bé Văn Đ** sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình xác minh xác định được chiếc xe thuộc sở hữu của bà **Nông Thị S**, địa chỉ tại **L, X, T, Cao Bằng** cho con trai là **Lý Sái B** đi uống nước. Do **Đ** nói mượn xe đi có việc nên **B** đã cho **Đ** mượn. Bà **S** và anh **B** không biết về sự việc phạm tội của **Bé Văn Đ** nên cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy cho bà **Nông Thị S** vào ngày 06/02/2024 là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra còn làm rõ: Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 19/9/2023, **Bé Văn Đ** cùng với **Khảm Văn B1** (sinh năm 1994) là người cùng xóm cùng nhau sang phía Trung Quốc trộm cắp đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời để đem về Việt Nam bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. **Đ** và **B1** đã đến mốc số 709 biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận **xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng**, chui qua hàng rào lưới thép do phía bên Trung Quốc xây dựng, sau đó đi bộ được khoảng 100 mét đến đoạn đường bê tông thuộc **hương A, thành phố T, B, Q, Trung Quốc** lấy trộm được 03 bộ đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời, cho vào 02 bao tải dứa màu vàng để vận chuyển về Việt Nam tiêu thụ. Trên đường đi tiêu thụ thì **Đ** và **B1** bị lực lượng tuần tra của **Công an xã Q, huyện T** bắt giữ tại địa phận **xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng** và đưa về trụ sở **Công an xã Q** để làm rõ, sau đó chuyển vụ việc đến **Công an huyện T** để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh C** do vụ việc có yếu tố nước

ngoài. Kết quả định giá xác định 03 bộ đèn năng lượng mặt trời do **Bé Văn Đ** và **Khảm Văn B1** trộm cắp được trị giá 930.000đ (chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngày 10/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh C** đã có công văn về yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự gửi tới Viện kiểm sát nhân dân tối cao, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án để xử lý sau là có căn cứ.

[9]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo **Bé Văn Đ** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- 1. Tuyên bố:** Bị cáo **Bé Văn Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- 2. Về hình phạt:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Bé Văn Đ** 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/10/2023.
- 3. Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt vấn đề xem xét.
- 4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.  
Bị cáo **Bé Văn Đ** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.
- 5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.  
Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQCSĐT Công an tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB
- Phòng PC10 CA tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Vân Khánh**